

Số: 57/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 798/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông **Võ Văn H**, sinh ngày 17/09/1994.

Số CCCD: 079094008xxx, ngày cấp 15/03/2024 tại Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội.

Địa chỉ: C12/22/6 Ấp 32, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Nguyễn Thị Diễm M**, sinh ngày 02/01/1998.

Số CCCD: 091198000xxx, ngày cấp 15/01/2022 tại Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội.

Địa chỉ: C12/22/6 Ấp 32, xã , Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 01 năm 2026, ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Diễm M thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Diễm M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số A, đăng ký ngày 11/04/2019 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện BC (nay là xã TVL), Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Diễm M không có con chung, nên Tòa án không xét.

1.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Những vấn đề khác yêu cầu Tòa án công nhận: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Diễm M phải chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Võ Văn và bà Nguyễn Thị Diễm M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/25E/0037737 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Diễm M đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV10-TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- THADS TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN



Trần Thị Thanh Huyền

